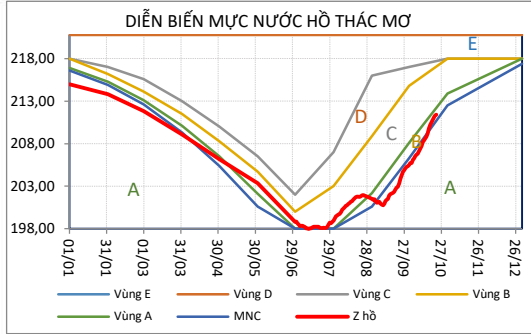


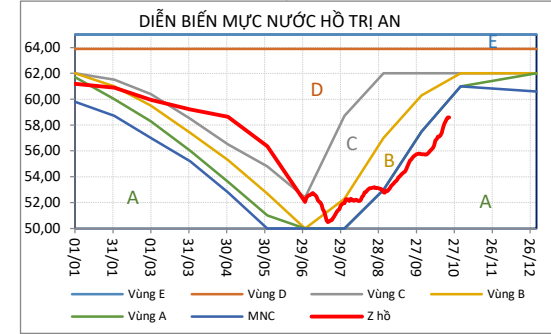
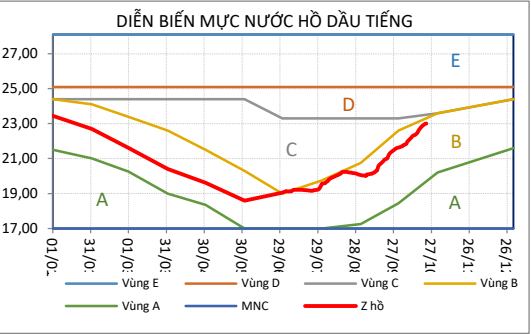
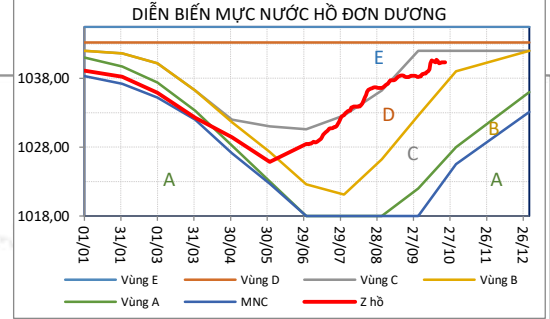
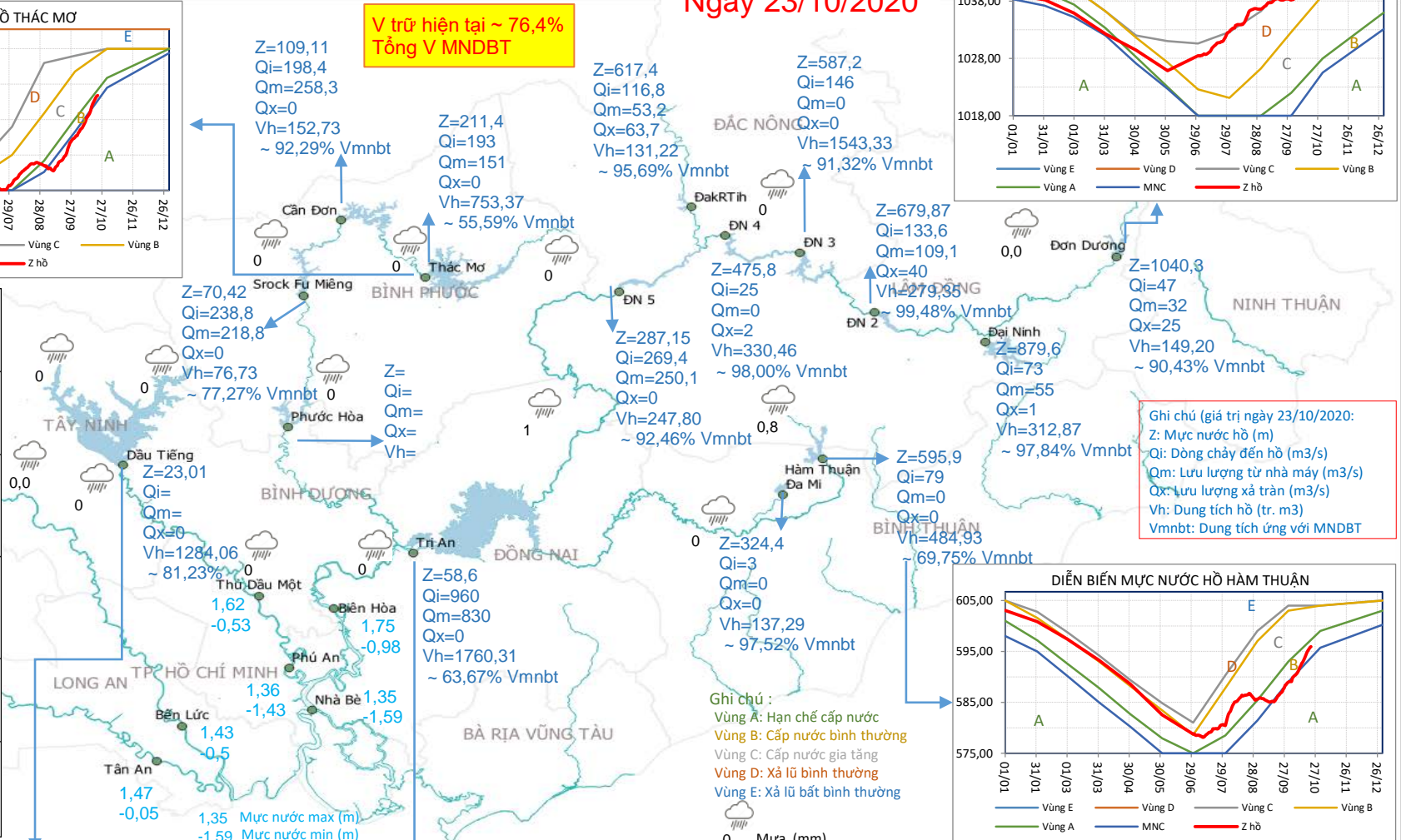
# BẢN TIN DỰ BÁO LŨ HỆ THỐNG HỒ CHỨA TRÊN LƯU VỰC SÔNG ĐỒNG NAI

Ngày 23/10/2020



V trữ hiện tại ~ 76,4%  
Tổng V MNBĐT

Đặc trung	Thác Mơ	Đầu Tiếng	Srock Phú Miêng	Phước Hoà	Đầu Tiếng	Cần Đơn	Thác Mơ	Đặc trung
MNGC(m)	220,80	73,60	111,44	48,25	26,92	110,00	186,00	MNGC(m)
MNBT(m)	218,00	72,00	110,00	42,90	24,40	104,00	186,00	MNBT(m)
MNC(m)	198,00	70,00	104,00	42,50	17,00	101,00	186,00	MNC(m)
Vpl(tr.m3)	312,82	29,30	29,30	160,16	162,40	67,24	1,35	Vpl(tr.m3)
Vhi(tr.m3)	1238,67	28,57	28,57	11,97	1110,80	79,87	1,35	Vhi(tr.m3)
Vc(tr.m3)	116,68	70,73	70,73	86,23	470,00	85,62	1,47	Vc(tr.m3)
Qxá(m3/s)	3.539	6.153	6.153	7.300	2.800	5.287	4.500	Qxá(m3/s)
Qnm(m3/s)	1	302,00	302,00	75,00	60,00	2.688,00	137,00	Qnm(m3/s)



Đặc trung	Đa Nhim	Đại Ninh	Đồng Nai 2	Đồng Nai 3	Đồng Nai 4	Đak R Tiêh thượng	Đồng Nai 5	Trị An	Hàm Thuận	Đa Mì
MNGC(m)	1044,60	882,60	681,61	593,24	479,24	619,53	290,74	63,90	606,70	327,40
MNBT(m)	1042,00	880,00	680,00	590,00	476,00	618,00	290,00	62,00	605,00	325,00
MNC(m)	1018,00	860,00	675,00	570,00	474,00	603,00	275,00	50,00	575,00	323,00
Vpl(tr.m3)	11,44	53,78	21,28	188,16	329,34	15,06	110,74	642,38	45,36	16,65
Vhi(tr.m3)	155,14	251,73	55,90	891,48	16,70	101,81	106,30	2546,70	522,50	11,62
Vc(tr.m3)	9,86	68,04	224,90	798,58	320,50	35,31	161,70	218,03	172,73	129,16
Qxá(m3/s)	4.301	6.000	8.663	10.188	10.188	2.330	11.300	18.700	4.500	820
Qnm(m3/s)	24,00	52,00	137,00	215,00	221,00	50,00	294,00	880,00	136,00	137,00